TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 - LAI CHÂU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 17 /2026/QĐ - TA	*Lai Châu, ngày 11 tháng 5 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - LAI CHÂU

Với thành phần tiến hành phiên họp gồm có:

Thẩm phán: Bà Phạm Thị N

Thư ký phiên họp: Bà Hoàng Thu Hà

Ngày 11 tháng 5 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 - Lai Châu tiến hành phiên họp xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định mở phiên họp số 17/2026/QĐ-TA ngày 05 tháng 5 năm 2026 đối với:

Họ và tên: Lò Văn T (tên gọi khác: Không có); Sinh ngày 05/10/2002; Giới tính: Nam; Số CCCD: 012202005196; Cấp ngày: 14/7/2024; Nơi cấp: Cục C về TTXH – Bộ C1; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Nơi cư trú: Bản P, xã P, tỉnh Lai Châu; Chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố số A, phường Đ, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Tiền án, tiền sự: không. Nhân thân: ngày 23/3/2023 bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 01 năm; Con ông: Lò Văn K, sinh năm 1973 và bà: Giàng Thị T1, sinh năm 1976.

Lò Văn T có mặt tại phiên họp.

Có sự tham gia của:

1. Đại diện cơ quan đề nghị: Ông Doãn Tuấn A– Phó trưởng Công an phường Đ, tỉnh Lai Châu (Theo văn bản ủy quyền số 399/VBUQ -CAP ngày 06/5/2026 của Trưởng Công an phường Đ).

2. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Lai Châu: Bà Hoàng Thị Diệu Linh - Kiểm sát viên.

NHẬN THẤY:

Người bị đề nghị Lò Văn T khai đã sử dụng ma túy từ năm 2022, loại ma tuý hay sử dụng là Heroine, sử dụng bằng hình thức: Hít. Ngày 23/3/2023 Lò Văn T bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 01 năm. Đến ngày 11/3/2024, Lò Văn T đã chấp hành xong Quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy. Ngày 15/3/2024 Chủ tịch UBND xã P, huyện S, tỉnh Lai Châu (nay là xã P, tỉnh Lai Châu) ban hành Quyết định số 203/QĐ-UBND về quản lý sau cai nghiện

ma túy tại nơi cư trú đối với Lò Văn T, thời hạn quản lý từ ngày 15/3/2024 đến ngày 15/3/2026. Ngày 25/3/2026, UBND xã P ban hành giấy chứng nhận số 243/GCN-UBND về việc chấp hành xong Quyết định quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi trú với Lò Văn T.

Ngày 12/4/2026 Lò Văn T có hành vi sử dụng ma túy tại khu vực thuộc tổ dân phố số A, phường Đ, tỉnh Lai Châu. Ngày 13/4/2026 Công an phường Đ tiến hành test ma túy và T có kết quả dương tính. Công an phường Đ đã ban hành Thông báo về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy đối với Lò Văn T. Đồng thời Công an phường Đ đề nghị Trạm y tế phường Đ, tỉnh Lai Châu xác định tình trạng nghiện ma túy đối với Lò Văn T và đã lập biên bản vi phạm hành chính về L; ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy với hình thức xử phạt: Cảnh cáo. Ngày 14/4/2026 tại phiếu kết quả xác định tình trạng nghiện của Trạm y tế phường Đ cho thấy: Lò Văn T nghiện ma túy loại Heroine. Ngày 14/4/2026 Công an phường Đ tiến hành thông đã tiến hành thông báo kết quả xác định tình trạng nghiện cho Lò Văn T và tuyên truyền, vận động để T đăng ký cai nghiện ma tuý tự nguyện hoặc đăng ký điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế nhưng hết thời hạn 05 ngày làm việc, T không đăng ký bất kỳ hình thức cai nghiện ma tuý tự nguyện nào.

Ngày 22/4/2026, công an phường Đ đã lập biên bản vi phạm về cai nghiện ma túy tự nguyện, quản lý sau cai nghiện ma túy và điều trị các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế đối với Lò Văn T, T đã vi phạm vào khoản 1 Điều 32 Luật Phòng chống ma túy năm 2021 là: *"Không đăng ký, không tự nguyện hoặc tự ý chấm dứt cai nghiện ma tuý tự nguyện"* và điểm a khoản 1 Điều 33 Nghị định 116: *"Người nghiện ma tuý không đăng ký cai nghiện tự nguyện"*. Cùng ngày, Công an phường Đ ra văn bản Thông báo về việc lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Lò Văn T. Ông Lò Văn K là bố đẻ của Lò Văn T không đồng ý quản lý Tài trong thời gian làm thủ tục, hồ sơ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc nên Công an phường Đ đã ban hành Quyết định số 352/QĐ-QLNN ngày 22/4/2026 giao cho Cơ sở cai nghiện ma tuý tỉnh Lai Châu quản lý Lò Văn T, kể từ ngày 22/4/2026 đến khi người có thẩm quyền đưa đối tượng đi áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo quyết định của Tòa án.

Ngày 29/4/2026, Công an phường Đ có văn bản đề nghị số 384/ĐN-CAP, đề nghị Tòa án nhân dân khu vực 1 - Lai Châu xem xét hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Lò Văn T.

Tại bản tự khai, biên bản lấy lời khai, Lò Văn T đã thừa nhận hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, được xác định tình trạng nghiện ma túy và không đăng ký bất kỳ hình thức cai nghiện ma túy tự nguyện nào như nội dung nêu trên.

- Tại phiên họp:

+ Đại diện cơ quan đề nghị có ý kiến: Giữ nguyên đề nghị Tòa án áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Lò Văn T tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Lai Châu.

+ Người bị đề nghị Lò Văn T thừa nhận bản thân sử dụng ma túy từ năm 2022 nhưng đến nay không từ bỏ được chất ma túy. Lò Văn T đề nghị Tòa án xem xét áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời gian thấp nhất để Lò Văn T sớm được trở về với gia đình.

+ Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1- Lai Châu: Việc tuân theo pháp luật trong việc xem xét, việc đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Lò Văn T đảm bảo đúng theo quy định của Luật xử lý vi phạm hành chính, Luật phòng chống ma túy và Pháp lệnh trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân, Nghị định 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ, Thông tư liên tịch số 03/2025/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC ngày 01/3/2025. Hồ sơ đảm bảo đầy đủ, phiên họp thực hiện đúng quy định của pháp luật. Đề nghị Tòa án chấp nhận đề nghị của Công an phường Đ, tỉnh Lai Châu và xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Lò Văn T với thời hạn từ 14 tháng đến 16 tháng tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Lai Châu.

XÉT THẤY:

Sau khi xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và đã được thẩm tra tại phiên họp, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên họp, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của cơ quan đề nghị, của người bị đề nghị, của kiểm sát viên. Xét thấy:

[1] Về tính hợp pháp của hồ sơ: Về đối tượng bị đề nghị, thời hiệu áp dụng biện pháp xử lý hành chính, thẩm quyền, trình tự, thủ tục lập hồ sơ áp dụng biện pháp xử lý hành chính và tài liệu có trong hồ sơ đã đúng theo quy định tại các Điều 7, 8, 11 Thông tư liên tịch số 03/2025/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC ngày 01/3/2025; khoản 1 Điều 32 Luật phòng, chống ma tuý năm 2021; Các Điều 6, 95, 96, 105, 107, 110 Luật Xử lý vi phạm hành chính; Căn cứ khoản 1 Điều 5 Pháp lệnh số 08/2025/UBTVQH15 ngày 27/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về Sửa đổi, bổ sung một số điều của , , , , và ; Điều 23, 24, 25, 31, 32 Pháp lệnh số 03/2022/UBTVQH15 ngày 13/12/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân; điểm a khoản 1 Điều 33, các Điều 40, 41, 44 Nghị định 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật phòng, chống ma túy, Luật xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy.

[2] Về hành vi vi phạm: Tại phiên họp Lò Văn T thừa nhận bản thân nghiện ma túy phù hợp với phiếu kết quả xác định tình trạng nghiện ma túy đối với Lò Văn T ngày 14/4//2026 của Trạm y tế phường Đ. Lò Văn T đã được Công an phường Đ tuyên truyền vận động đăng ký cai nghiện ma túy tự nguyện nhưng T không đăng ký bất kỳ hình thức cai nghiện ma túy tự nguyện nào. Lò Văn T là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hành chính, là người nghiện ma túy không đăng ký, không thực hiện cai nghiện ma túy tự nguyện nên thuộc đối tượng bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo quy định tại khoản 1 Điều 32 của Luật phòng, chống ma túy và điểm a khoản 1 Điều 33 Nghị định 116/2021/NĐ-CP ngày

21/12/2021 Quy định chi tiết một số điều của Luật phòng, chống ma túy, luật xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy.

Điều luật quy định:

"Điều 32. Đối tượng bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Người nghiện ma túy từ đủ 18 tuổi trở lên bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo quy định của Luật xử lý vi phạm hành chính khi thuộc một trong các trường hợp sau đây:

1. Không đăng ký, không thực hiện hoặc tự ý chấm dứt cai nghiện ma túy tự nguyện;

[...]"

Điểm a khoản 1 Điều 33 Nghị định 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 Quy định: *"Người nghiện ma tuý không đăng ký cai nghiện tự nguyện"*.

[3] Về nhân thân: Ngày 23/3/2023 Lò Văn T bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 01 năm.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Tình tiết giảm nhẹ: Lò Văn T đã tự nguyện khai báo, thành thật hối lỗi nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 9 Luật xử lý vi phạm hành chính.

Tình tiết tăng nặng: Lò Văn T không phải chịu tình tiết tăng nặng quy định tại khoản 1 Điều 10 Luật xử lý vi phạm hành chính.

Xét thấy, với tình trạng nghiện hiện nay của người bị đề nghị T thì việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc như đề nghị của Công an phường Đ và quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Lai Châu tại phiên họp là phù hợp. Như vậy đủ căn cứ để chấp nhận đề nghị của phường Đ, tỉnh Lai Châu và Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 -Lai Châu về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với T với thời hạn từ 14 tháng đến 16 tháng tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Lai Châu là cần thiết, nhằm tiếp tục giáo dục, giúp đỡ Lò Văn T có điều kiện chữa bệnh, lao động, học nghề dưới sự quản lý của cơ sở cai nghiện bắt buộc và sớm hòa nhập cộng đồng, sống có ích cho bản thân và xã hội.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ vào Điều 6, khoản 2 Điều 9, khoản 2 Điều 95, khoản 1 Điều 96, các Điều 105, 107, 110 Luật Xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ khoản 1 Điều 5 Pháp lệnh số 08/2025/UBTVQH15 ngày 27/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về Sửa đổi, bổ sung một số điều của , , , , và ;

Căn cứ các Điều 23, 24, 25, 31, 32 của Pháp lệnh số 03/2022/UBTVQH15 ngày 13/12/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân;

Căn cứ khoản 1 Điều 32 của Luật phòng, chống ma túy năm 2021;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 33, các Điều 40, 41, 44 Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật phòng, chống ma túy, Luật xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy;

Căn cứ Điều 7, 8, 11 Thông tư liên tịch số 03/2025/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC ngày 01/3/2025, Quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến áp dụng các biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường G, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc và biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với người nghiện ma túy từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi khi sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước.

Căn cứ khoản 14 Điều 20 Nghị định 184/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định phân định thẩm quyền khi tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp và sửa đổi bổ sung một số điều của các nghị định của Chính phủ trong lĩnh vực an ninh, trật tự;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Lò Văn T tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Lai Châu.

2. Thời gian chấp hành tại cơ sở cai nghiện bắt buộc là 15 (mười lăm) tháng kể từ ngày 22/4/2026 tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Lai Châu.

3. Lò Văn T có quyền khiếu nại trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày Tòa án công bố Quyết định; Trưởng Công an phường Đ, tỉnh Lai Châu có quyền kiến nghị, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Lai Châu có quyền kháng nghị trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày Tòa án công bố Quyết định.

4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị mà không có khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị.

5. Công an phường Đ, tỉnh Lai Châu thi hành quyết định này.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lai Châu
- Người bị đề nghị;
- Công an phường Đoàn Kết, tỉnh Lai Châu;
- UBND phường Đoàn Kết, tỉnh Lai Châu;
- VKSND khu vực 1 - Lai Châu;
- Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Lai Châu;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Nga